**Mẫu số 04c/Form No 04c[[1]](#footnote-1)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***….. , ngày….. tháng….. năm…..*

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***….. , day….. month ….. year …..*

**PHIẾU YÊU CẦU ĐĂNG KÝ, ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI, XÓA ĐĂNG KÝ THÔNG BÁO XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM LÀ TÀU BIỂN**

**APPLICATION FORM FOR REGISTRATION, REGISTRATION OF CHANGES, DEREGISTRATION OF NOTICE OF DISPOSAL OF SECURED SEAGOING SHIP**

Kính gửi/To[[2]](#footnote-2): ………………………………………………...

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1.Thông tin chung/General information**  *1.1. Loại hình đăng ký/Registration type*   |  |  | | --- | --- | | Thế chấp/Mortgage | Bảo lưu quyền sở hữu/Retention of title |   *1.2. Người yêu cầu đăng ký/ Applicant[[3]](#footnote-3)*  Bên nhận bảo đảm/Secured party Người đại diện/Representative[[4]](#footnote-4)  - Họ và tên đầy đủ đối với cá nhân, tên đầy đủ đối với tổ chức *(Viết chữ IN HOA)*/Full name *(written in CAPITAL LETTERS)*  ..........................................................................................................................................................  - Địa chỉ/Address ..........................................................................................................................................................  Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân/ID card; Chứng minh quân đội/Military ID card  Hộ chiếu/Passport  Thẻ thường trú/Permanent Residence Card  Mã số thuế /Tax code  Số/No .................................... do/issued by .......................... cấp ngày/on day...... tháng/month ..... năm/year...... | |
| **2. Hợp đồng bảo đảm/Aircraft security agreement:** ...................................................................  Số/No......................................................; thời điểm có hiệu lực/ Effective date ........... ngày/day ..... tháng/month ..... năm/year ..... | |
|  | |
| **3. Bên bảo đảm[[5]](#footnote-5)/Securing Party**  Họ và tên đầy đủ đối với cá nhân, tên đầy đủ đối với tổ chức *(Viết chữ IN HOA)*/Full name *(written in CAPITAL LETTERS)*  ..........................................................................................................................................................  - Địa chỉ/Address ............................................................................................................................................................  Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân/ID card; Chứng minh quân đội/Military ID card  Hộ chiếu/Passport  Thẻ thường trú/Permanent Residence Card  Mã số thuế /Tax code  Số/No .................................... do/issued by .......................... cấp ngày/on day ..... tháng/month ..... năm/year ...... | |
| **4. Bên nhận bảo đảm/Secured party[[6]](#footnote-6)**  4.1. Tên đầy đủ *(viết chữ IN HOA)/*Full name *(written in CAPITAL LETTERS):*  ……………………………………………………………………………..………….………………  4.2. Địa chỉ/Address:  …………………………………………………………………………………….…………………  4.3. Giấy tờ xác định tư cách pháp lý/Identification documents   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân/ ID card/Chứng minh quân đội/Military ID card  Hộ chiếu/Passport  Thẻ thường trú/Permanent residence card | | | | Mã số thuế/Tax code |  |  |   Cơ quan cấp ………………………….........…/issued by................................................ cấp/on ngày/day ….. tháng/month ..… năm /year .....  Số điện thoại *(nếu có)* /Tel *(if any)*: …………… Fax *(nếu có)*/Fax *(if any)*: …..………...................  Thư điện tử *(nếu có)/* Email *(if any)*: ............................................................................................... | |
| **5. Tài sản bảo đảm xử lý/Security assets to be disposed** | |
| 5.1. Mô tả tàu biển bị xử lý/Description of disposed seagoing ship security  …………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………………………….…………………… | |
| 5.2. Lý do xử lý/Reason for the disposal ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...…………………….…………………………………………………………………….………..……………  5.3. Thời gian xử lý/Time of the disposal ……………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………  5.4. Địa điểm xử lý/Location of the disposal ………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………….………………………………..….. | |
| **6. Số Giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm đã cấp** *(nếu có)***/**Issued Registration Certificate Number *(if any)*  ……………………................................................................................................................... | |
| **7.** **Đăng ký thay đổi thông báo xử lý tài sản bảo đảm đã đăng ký/Registration of changes of the notice of disposal of collateral**  c  *Nội dung thay đổi/Changed contents*  …………………………………………………………......……………………………………….………………………….………………………………….….……………….……………………………………………………………………………………..…….………………………….. | |
| **8. Xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm đã đăng ký/Deregistration of notice of disposal of collateral**  **.** | |
| **9. Giấy tờ kèm theo/Attached documents[[7]](#footnote-7):**  …………………………………………………………......……………………………………….………………………….………………………………….……………….……………………………………………………………………………………………….…….…….………………… | |
| **10. Cách thức nhận kết quả/Method for receiving result** | Trực tiếp tại cơ quan đăng ký/Directly at the registry  Qua dịch vụ bưu chính *(ghi tên và địa chỉ người nhận)/*By post *(specify name and address of receiver)* ..................................................................  Cách thức điện tử (*nếu pháp luật quy định)*/ Electronic method (*if provided by law):*  ..................................................................................  Cách thức khác *(nếu được cơ quan đăng ký đồng ý)*/Other methods (*if accepted by the registrar*): .................................................................................. |
| **Người yêu cầu đăng ký chịu trách nhiệm trước pháp luật về trung thực trong kê khai và về tính chính xác của thông tin được kê khai trong Phiếu yêu cầu này/*The applicant undertake full responsiblility before the law for being honest in filling and for the accuracy of the declared information in this Application.*** | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | BÊN NHẬN BẢO ĐẢM/SECURED PARTY  **(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN/OR REPRESENTATIVE)**  *Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh (nếu có) đóng dấu (nếu có)/ Signature, full name, position (if any) and seal (if any)* | |  |
| PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ FOR REGISTRAR ONLY | | |
| Thời điểm tiếp nhận: *..... giờ* *.....* *phút, ngày .....* *tháng ..... năm .....*  Time of application receipt: *..... hour ...... minute, on (day) ...... (month) ......( year) ......*  Người tiếp nhận *(ký và ghi rõ họ, tên)*/  Receiver *(signature and full name)* | | |

**HƯỚNG DẪN KÊ KHAI/INSTRUCTIONS TO COMPLETION**

**1. Hướng dẫn chung/General instructions**

- Nội dung kê khai phải trung thực, đầy đủ, chính xác/Provided information shall be true, correct, and complete.

- Đối với phần kê khai mà có nhiều cách lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn/Check (X) in the box before the chosen option if there are multiple options.

- Phiếu yêu cầu có thể được thể hiện trên nhiều trang. Trường hợp này, các trang phải được đánh số thứ tự và người yêu cầu đăng ký phải ký nháy vào từng trang/The application can be displayed on multiple pages. In this case, the pages shall be numbered sequentially and each page shall bear the applicant’s signature.

**2. Kê khai tại Mục 1/ Item 1**

Trường hợp pháp nhân thực hiện đăng ký thông qua chi nhánh thì đánh dấu lựa chọn người yêu cầu đăng ký là người đại diện và kê khai thông tin về tên, địa chỉ của chi nhánh/If a branch of a legal entity submits the application on behalf of the legal entity, the applicant shall check the box before “Representative” option and declare information about name and address of the branch.

**3. Kê khai tại Mục 2/Item 2**

Mỗi Phiếu yêu cầu chỉ kê khai một hợp đồng và các phụ lục của hợp đồng đó (nếu có)/ Each application shall only register one agreement including its annexes (if any).

Trường hợp hợp đồng bảo đảm được công chứng, chứng thực thì kê khai ngày hợp đồng được công chứng, chứng thực; không có công chứng, chứng thực thì kê khai ngày ký kết hợp đồng, trừ trường hợp có thỏa thuận thời điểm có hiệu lực khác/If the security agreement is notarized or authenticated, the time of notarization or authentication shall be provided; if not, the applicant shall declare the time when the security agreement was signed. The previous sentence shall not be applied if another effective time is agreed.

**4. Kê khai tại Mục 3 và Mục 4/Item 3 and 4**

4.1. Đối với bên nhận bảo đảm/For secured party

- Bên nhận bảo đảm là cá nhân, kê khai đầy đủ/For individual, declare fully:

+ Trường hợp là công dân Việt Nam: họ và tên, số Chứng minh nhân dân hoặc số thẻ Căn cước công dân theo đúng nội dung ghi trên Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân. Trường hợp không có Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân thì kê khai số chứng minh được cấp theo Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng (gọi chung là Chứng minh quân đội) trong trường hợp cá nhân này đang công tác trong quân đội/For a Vietnamese citizen, required information includes: full name (as appearing on the ID card), the number of ID card. If these cards are not available, declare full name and number of military ID card issued based on the Law on Officers of the Vietnam People's Army, the Law on Professional Soldiers, National Defense Workers and Officials (collectively referred to as military ID card) if this individual is working for the Army.

+ Trường hợp là người có quốc tịch nước ngoài: họ và tên, số Hộ chiếu theo đúng nội dung ghi trên Hộ chiếu/For a foreigner, required information includes full name (as appearing on the Passport) and Passport number.

+ Trường hợp là người không quốc tịch: họ và tên, số Thẻ thường trú theo đúng nội dung ghi trên Thẻ thường trú/For a stateless person, required information includes full name (as appearing on the permanent residence card) and number of permanent residence card.

- Bên nhận bảo đảm là tổ chức, kê khai đầy đủ tên, mã số thuế theo đúng nội dung ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế. Trường hợp yêu cầu đăng ký thông qua chi nhánh của pháp nhân thì chi nhánh kê khai thông tin của mình theo hướng dẫn kê khai thông tin đối với tổ chức tại điểm này. Trường hợp bên nhận bảo đảm là doanh nghiệp tư nhân thì kê khai thông tin theo quy định tại khoản 9 Điều 8 và khoản 3 Điều 12 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP/For an organization: required information includes full name of the organization and tax code (as appearing on the taxpayer registration certificate). If a branch of a legal entity submits the application on behalf of the legal entity, the branch shall declare its information similar to an organization. If secured party is a sole proprietorship, the completion shall be done according to Clause 9 Article 8 and Clause 3 Article 12 Decree No. 99/2022/ND-CP.

4.2. Đối với bên bảo đảm/For security party

Kê khai họ và tên đầy đủ của cá nhân, tên đầy đủ của tổ chức phù hợp với thông tin trên Giấy chứng nhận. Trường hợp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ liên quan đến tài sản thuộc doanh nghiệp tư nhân thì thông tin về bên bảo đảm kê khai theo quy định tại khoản 9 Điều 8 và khoản 3 Điều 12 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. Các thông tin khác kê khai theo Mục 4.1 tại hướng dẫn này/Declare full name of the individual or full name of the organization pursuant to relevant certificate. If the security assets are properties of a sole proprietorship, the completion shall be done according to Clause 9 Article 8 and Clause 3 Article 12 Decree No. 99/2022/ND-CP. Other information shall be declared according to the Point 4.1 of this instruction.

**5.** **Mục chữ ký, con dấu/Signature and seal**

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP/Follow provision of Article 12 Decree No. 99/2022/ND-CP.

1. Ban hành kèm theo Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ/Promulgated according to Decree No. 99/2022/ND-CP of November 30, 2022 of the Government. [↑](#footnote-ref-1)
2. Ghi tên cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm có thẩm quyền. Một Phiếu yêu cầu đăng ký chỉ gửi đến một cơ quan đăng ký/Write name of authority registry. Each Application form shall be sent to one registry. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trường hợp bên nhận bảo đảm gồm nhiều người thì thông tin về từng bên nhận bảo đảm kê khai theo thông tin thể hiện trên Phiếu yêu cầu đăng ký này/In case the secured party consist of multiple individuals or multiple organizations, information of each individual or each organization must be declared accoding to information on this application form. [↑](#footnote-ref-3)
4. Trường hợp này, người đại diện đánh dấu lựa chọn đồng thời ô của người được đại diện và ô của người đại diện/In this case, the representative shall check both the box before “Representative” and the appropriate box before the type of the principal. [↑](#footnote-ref-4)
5. Trường hợp bên bảo đảm gồm nhiều người thì thông tin về từng bên bảo đảm kê khai theo thông tin thể hiện trên Phiếu yêu cầu đăng ký này/If there are multiple security assets to be disposed, information of each security asset is required. [↑](#footnote-ref-5)
6. Trường hợp bên nhận bảo đảm gồm nhiều người thì thông tin về từng bên nhận bảo đảm kê khai theo thông tin thể hiện trên Phiếu yêu cầu đăng ký này/If the secured party consists of multiple individuals or organizations, information of each individual or organization is required in this Application. [↑](#footnote-ref-6)
7. Kê khai đầy đủ giấy tờ phải có trong hồ sơ đăng ký theo quy định của Nghị định số 99/2022/NĐ-CP/Declare documents required in registration record according to the provisons of Decree No. 99/2022/ND-CP. [↑](#footnote-ref-7)